

Số: 217/KH-UBND

Văn Lãng, ngày 14 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện Văn Lãng

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, khắc phục những hạn chế, đảm bảo kết quả đánh giá các Chỉ số thực chất và bền vững; Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng xây dựng Kế hoạch Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện Văn Lãng, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Nâng cao chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng nền công vụ hiện đại; tăng cường thu hút đầu tư nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý; giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, chi phí hành chính.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong xây dựng chính quyền thân thiện, năng động; cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư theo hướng chuyển đổi số hướng đến phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh giúp các doanh nghiệp trên địa bàn huyện phát triển bền vững, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện. Xây dựng niềm tin giữa các cấp chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp. Chủ động trong quan hệ hợp tác kinh tế để thu hút đầu tư làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói riêng và tỉnh nói chung.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị phải xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Chính quyền minh bạch, cán bộ, công chức tận tâm, trách nhiệm với khát vọng đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm theo tinh thần “đổi mới - sáng tạo - minh bạch - công tâm - đồng hành cùng doanh nghiệp”.

- Quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục rà soát cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp thực hiện tích hợp thêm nhiều dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện nhiều mô hình hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đi vào thực chất và hiệu quả, tránh phô trương hình thức, chạy theo thành tích.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, chủ động phát huy tính sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình chủ động thực hiện Kế này, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ chính và giải pháp sau:

A. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)

1. Chỉ số “Tiếp cận đất đai”

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện:

- Công khai quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất nhằm minh bạch hóa việc tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, làm cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Công khai tất cả các quy hoạch, thông tin về mặt bằng sạch, để tổ chức thực hiện đấu giá lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án có sử dụng đất; đăng tải kịp thời thông tin trên trang thông tin điện tử để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

- Phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư trong việc kiểm kê, cắm mốc, bồi thường giải phóng mặt bằng; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và bố trí quỹ đất phù hợp; rút ngắn thời gian xác định giá đất cụ thể; chủ động rà soát quỹ đất công đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư.

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đất đai theo cơ chế “một cửa”; Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ các thủ tục hành chính còn vướng mắc, bất cập, đề xuất cắt giảm theo quy định, trong đó chú trọng rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên nguyên tắc đảm bảo các quy định của pháp luật; thực hiện các giải pháp tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, công dân khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

- Phổ biến các chế độ chính sách liên quan đến lĩnh vực đất đai như quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ sử dụng các loại đất, chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư;

- Chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án lớn, trọng điểm của huyện.

b) Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện: Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án cũng như tạo nhiều quỹ đất sạch có sẵn để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

c) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Tích cực phối hợp với nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý; trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động đảng viên, công chức, viên chức trong đơn vị và Nhân dân sớm bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư để thực hiện các dự án đã được phê duyệt.

2. Chỉ số “Chi phí thời gian”

a) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn:

- Công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định thủ tục hành chính, phí, lệ phí thuộc thẩm quyền tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Hướng dẫn kê khai, chuẩn bị hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo tính khoa học, thuận tiện; Nội dung hướng dẫn phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, cụ thể theo văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực, đặc biệt chú trọng hướng dẫn qua hệ thống tổng đài hoặc số điện thoại chuyên dùng đã công bố công khai, hướng dẫn trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc trên trang thông tin điện tử.

- Tiếp tục thực hiện nhiều mô hình hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính để tăng tỷ lệ công dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất.

- Xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của công dân và doanh nghiệp về các thông tin phản ánh liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của của đơn vị thông qua đường dây nóng, chi hội doanh nghiệp,... các kênh thông tin (IOC Lạng Sơn, zalo, fanpage,..), hòm thư góp ý hoặc đơn thư khiếu nại, phản ánh.

- Tiếp tục rà soát những thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh số lượng lớn, liên quan nhiều đến công dân, doanh nghiệp để đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết và nâng cao chất phục vụ, giải quyết công việc.

b) Phòng Nội vụ: Tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ công đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

c) Chi Cục thuế khu vực III: Tăng cường hướng dẫn, rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp khi phải làm việc với các Đoàn kiểm tra thuế; kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ, giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan thuế.

3. Chỉ số “Tính năng động của chính quyền”

a) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn:

- Nâng cao kỹ năng điều hành, tính năng động, thể hiện rõ nét hơn mức độ thân thiện giữa chính quyền với doanh nghiệp. Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp chính quyền, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện công tác quản lý nhà nước. Thay đổi căn bản phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý truyền thống sang điện tử và dựa trên dữ liệu số; thực hiện chuyển đổi số và xây dựng bộ máy hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu cho UBND huyện nắm bắt và xử lý các vấn đề triển khai thực hiện chính sách, tích cực trong việc xử lý các vướng mắc của doanh nghiệp, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tiếp nhận và phản hồi quá trình giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, góp phần tạo sự minh bạch hơn trong môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

- Phát huy sự năng động, sáng tạo, linh hoạt vận dụng các chủ trương, chính sách trong khuôn khổ pháp luật để xử lý hoặc tham mưu UBND huyện xử lý những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề Trung ương, tỉnh quy định có điểm chưa rõ, trên tinh thần giải quyết nhanh chóng, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; quán triệt, yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở khi tiếp xúc với công dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức có biểu hiện hạch sách, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho công dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ.

b) Văn phòng HĐND và UBND: Thường xuyên cập nhật, theo dõi, đôn đốc các cơ quan thực hiện nhiệm vụ UBND huyện giao, đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ liên quan đến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Chủ động theo dõi, tiếp nhận thông tin của công dân và doanh nghiệp, xem đây là kênh phản biện về công tác chỉ đạo, điều hành của huyện; thực hiện nghiêm túc trong giao, giải quyết công việc đảm bảo hoàn thành theo đúng thời hạn.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Là cơ quan thường trực, đầu mối tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp, phải thường xuyên tổng hợp, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu UBND huyện, cấp có thẩm quyền kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện để UBND huyện định kỳ tổ chức gặp mặt doanh nghiệp để lắng nghe ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, qua đó xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời tổng hợp, báo cáo tham mưu cho UBND huyện báo cáo UBND tỉnh về ý kiến vượt thẩm quyền.

d) Chi hội doanh nghiệp huyện: thực hiện tốt công tác phát triển thành viên, hội viên, phát huy vai trò là đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã và cầu nối giữa

các doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp thành viên trong Chi hội định kỳ hàng quý gửi UBND huyện tổng hợp; Năm bắt những ý tưởng, sáng kiến từ doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

4. Chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Hệ thống hóa, số hóa các số liệu, dữ liệu về các quy hoạch; môi trường đầu tư, hạ tầng kỹ thuật; quy định pháp luật, chính sách, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp; thủ tục về đầu tư, môi trường, đất đai, cơ sở dữ liệu chuyên sâu về các Khu, cụm công nghiệp; khả năng cung ứng lao động... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu môi trường đầu tư, lập và triển khai dự án đầu tư.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; hướng dẫn thủ tục thực hiện đầu tư trên địa bàn nhằm cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư đến tìm hiểu, đầu tư trên địa bàn.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Triển khai và phối hợp đa dạng hóa hình thức các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, tăng cường đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do, nắm vững các yêu cầu, điều kiện kỹ thuật, kinh doanh bền vững của đối tác. Hỗ trợ, thông tin cho các doanh nghiệp để tham dự các hội chợ; Nâng cao hiệu quả công tác thông tin dự báo về thị trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, chú trọng nội dung hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới.

c) Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc: Thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề, đặc biệt đào tạo các nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn.

d) Chi Cục thuế khu vực III: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục về thuế; phân tích dữ liệu của doanh nghiệp trước khi tiến hành thanh, kiểm tra thuế phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp địa phương; tăng cường giao dịch điện tử trong thanh tra, kiểm tra thuế thông qua việc triển khai và đẩy mạnh trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

5. Chỉ số “Gia nhập thị trường”

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục, hồ sơ về đăng ký doanh nghiệp, cách thức, thao tác nộp hồ sơ qua mạng. Phối hợp triển khai hiệu quả Thỏa thuận hợp tác giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Viettel Lạng Sơn về triển khai đăng ký doanh nghiệp qua mạng tại cửa hàng Viettel trên địa bàn huyện, nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, doanh nghiệp tại địa bàn xa trung tâm giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp nhanh chóng, tiện lợi.

- Triển khai có hiệu quả công tác hỗ trợ đầu tư cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hướng dẫn liên ngành số 1889/HĐLN-HTĐT ngày 14/9/2022.

b) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Công khai TTHC bằng các hình thức đúng quy định, hướng dẫn thật cụ thể cách thức thực hiện các bước thủ tục hành chính cho người dùng dễ hiểu, dễ tiếp cận và thực hiện.

c) Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh huyện Văn Lãng; Ngân hàng CSXH huyện, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Phòng giao dịch Văn Lãng: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp mở tài khoản ngân hàng được thuận lợi, nhanh chóng.

6. Chỉ số “Tính minh bạch”

a) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn:

- Công khai kịp thời 100% thông tin, tài liệu mới (trừ tài liệu có nội dung bí mật nhà nước): các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, danh mục các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

- Cung cấp đầy đủ, nhanh chóng các thông tin về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, chính sách ưu đãi đầu tư, các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh khác cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi có yêu cầu.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin: Tăng cường đổi mới trang thông tin điện tử, giao diện, tính năng, bổ sung các tiện ích, tính năng mới phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đăng tải đầy đủ thông tin, liên tục cập nhật các thông tin mới lên trang thông tin điện tử của huyện theo quy định; Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp, công dân nắm được cách thức và lợi ích khi truy cập vào trang thông tin điện tử.

c) Phòng Tư pháp tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật tới các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân trên địa bàn.

d) Phòng Tài chính – Kế hoạch: Giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu của chủ đầu tư (bên mời thầu) trong thực hiện hoạt động đấu thầu.

e) Chi Cục thuế khu vực III: Thường xuyên giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ trong thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp.

7. Chỉ số “Chi phí không chính thức”

a) Thanh tra huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí việc làm gây khó khăn đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư. Kịp thời tham mưu UBND huyện thanh tra, xử lý các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước của các ngành, các cấp, không để vi phạm kéo dài, nhất là các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, tài chính.

b) Phòng Nội vụ tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo có trình độ, năng lực, đạo đức công vụ đáp ứng yêu cầu công việc; có cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho công dân, doanh nghiệp.

8. Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”

a) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn: tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận bình đẳng như các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong các lĩnh vực:

- Đối xử bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong việc tiếp cận ưu đãi, hỗ trợ, tiếp cận nguồn vốn, cơ chế chính sách; không phân biệt đối xử và ưu đãi riêng đối với một số doanh nghiệp, đảm bảo bình đẳng trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Thường xuyên quan tâm hỗ trợ giới thiệu lao động, hỗ trợ về thuế cho các doanh nghiệp tại địa phương.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện công khai minh bạch đầy đủ các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ chế chính sách về lĩnh vực tài nguyên và môi trường... đến với các doanh nghiệp, nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp lớn, vừa và đang đầu tư trên địa bàn.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thực hiện công tác tham mưu, phối hợp đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; công khai minh bạch các chính sách, pháp luật liên quan tới doanh nghiệp, nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là trong tiếp cận các thủ tục hành chính. Bình đẳng trong giải quyết các vấn đề, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh thuộc mọi thành phần kinh tế, đặc biệt trong tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

9. Chỉ số “Đào tạo lao động”

a) Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc: Tăng cường hướng dẫn, phối hợp đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo; khuyến khích việc hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các cơ sở đào tạo có uy tín trong để bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đào tạo các nghề trọng điểm, bằng nhiều hình thức như: chuyển giao nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; liên kết đào tạo; trao đổi sinh viên, giảng viên; nghiên cứu khoa học, thực tập sinh viên; tăng cường khả năng kết nối cung - cầu trên thị trường lao động, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác giới thiệu việc làm, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

b) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Thường xuyên theo dõi, đánh giá những thay đổi về xu hướng việc làm và ngành nghề đào tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để kịp thời điều chỉnh công tác giải quyết việc làm, giáo dục nghề nghiệp theo sự thay đổi của thị trường lao động. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có sử dụng lao động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; xây dựng mô hình “Mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là một cơ sở đào tạo”.

10. Chỉ số “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”

a) Phòng Tư pháp: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, tư vấn pháp luật trên địa bàn trong việc hỗ trợ tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp và công dân.

b) Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện: Nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, tiến độ thi hành án trong giải quyết các tranh chấp, nhất là tranh chấp của doanh nghiệp, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

c) Thanh tra huyện: Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.

d) Công an huyện: Chỉ đạo các phòng, công an các xã, thị trấn tăng cường triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp; tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là công tác an ninh trật tự trên địa bàn.

e) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn: thường xuyên rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, thẩm quyền quản lý đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định trong văn bản không phù hợp với thực tiễn đảm bảo không gây khó khăn cho hoạt

động kinh doanh của doanh nghiệp; kịp thời tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, thuộc phạm vi quản lý nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt đảm bảo đầy đủ và kịp thời đến doanh nghiệp. Kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng cơ chế giám sát và kiểm tra định kỳ để bảo đảm mọi phản ánh, kiến nghị đều được ghi nhận và trả lời cho doanh nghiệp.

B. CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH

1. Chỉ số “Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu”

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý về khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học. Thường xuyên giám sát, kiểm soát các cơ sở sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, kiên quyết ngăn chặn những “điểm nóng về môi trường”; quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Quán triệt nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc thực thi các chính sách, quy định hiện hành về bảo vệ môi trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực thi đúng pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền dưới nhiều hình thức đến người dân và doanh nghiệp về tác hại của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

2. Chỉ số “Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu”

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết, thi hành Luật Bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

b) Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết, thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; xử lý nghiêm mọi tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa bàn không bị ảnh hưởng bởi mức độ ô nhiễm môi trường, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu.

3. Chỉ số “Thúc đẩy thực hành xanh”

Các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến người dân và doanh nghiệp về các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân khuyến khích ưu tiên mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh”. Khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất sử dụng công nghệ thân thiện môi trường, công nghệ cao theo hướng sản xuất xanh.

4. Chỉ số “Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường”

a) Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về năng lượng sạch/năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn doanh nghiệp về việc cân bằng giữa chi phí môi trường và lợi ích kinh tế, xây dựng các chương trình hỗ trợ sử dụng tài nguyên thiên nhiên sẵn có một cách hiệu quả và không gây hại cho môi trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước, chất thải, rác thải nhựa, tái chế rác thải. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng các chương trình khuyến khích, hỗ trợ thực hành xanh.

c) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tái trồng rừng, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) trong năm 2023; bám sát nhiệm vụ, giải pháp được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông: Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền kết quả đánh giá chỉ số PCI, PGI năm 2022 và Kế hoạch này gắn với thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

3. Chi hội doanh nghiệp huyện tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa các cấp chính quyền và doanh nghiệp; giúp UBND huyện giám sát thực hiện Kế hoạch này, chủ động phản ánh, thông tin đến lãnh đạo UBND huyện đối với các vấn đề

tồn tại, yếu kém, vi phạm trong thực thi công vụ cán bộ, công chức để xử lý, chấn chỉnh kịp thời.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các văn bản quy định pháp luật, các chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội đến các doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp nâng cao tính chủ động trong tổ chức hoạt động kinh doanh, nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên, chủ động tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và phản ánh kịp thời đến các cơ quan, đơn vị liên quan để xem xét giải quyết.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch làm cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (B/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các CQCM, ĐVSN thuộc UBND huyện;
- Ngân hàng NN và PTNT; Ngân hàng CS-XH huyện, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt-PGD Văn Lãng;
- Công an huyện; Chi cục Thuế khu vực III; Đội QLTT số 7, KBNN huyện; BHXH huyện; VKSND huyện; TAND huyện; Chi cục THADS huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bé Thị Vãn